

Số: 14/2019/QĐST-TCDS

Quảng Trách, ngày 26 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST-TCDS ngày 03 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị T; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Vận tải N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị P; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất thừa nhận, vào ngày 25/4/2017 giữa Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Vận tải N do ông Nguyễn Văn L làm đại diện và bà Cao Thị T đã ký kết 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 73C-04047, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003727 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/7/2015, đăng ký lần đầu ngày 16/7/2015 (đặc điểm mô tả tại hợp đồng: xe nhãn hiệu THACO, loại xe tải tự đổ, sơn màu

xanh, số máy 0D10F1F00278, số khung 00BCFC049818, xe 03 chỗ ngồi, dung tích 4214) với số tiền là 300.000.000 đồng. Hợp đồng chỉ có hai bên ký kết, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Các bên đã thực hiện việc giao xe và nhận tiền. Tuy nhiên, do xe ô tô đã được thế chấp tại Ngân hàng nên bên bán chưa giao giấy tờ xe cho bên mua.

Các bên thống nhất thỏa thuận tuyên bố Hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Vận tải N do ông Nguyễn Văn L làm đại diện có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 300.000.000 đồng cho chị Cao Thị T làm hai đợt. Đợt một, hoàn trả 70.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 15/01/2020, đợt hai hoàn trả hết toàn bộ số tiền còn lại 230.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30/3/2020. Chị Cao Thị T có trách nhiệm hoàn trả lại xe ô tô biển kiểm soát 73C-04047 (có đặc điểm mô tả tại hợp đồng: xe nhãn hiệu THACO, loại xe tải tự đổ, sơn màu xanh, số máy 0D10F1F00278, số khung 00BCFC049818, xe 03 chỗ ngồi, dung tích 4214) cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Vận tải N.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

- Về án phí:

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Vận tải N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự không có giá ngạch và 7.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch về nghĩa vụ tài sản để sung công quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí phải chịu là 7.800.000 đồng. Ông Nguyễn Văn L là đại diện cho Công ty có đơn đề nghị giảm án phí nộp cho Tòa án do gặp sự kiện bất khả kháng, đơn có xác nhận của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tòa án xét giảm 50% số tiền án phí cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Vận tải N. Số tiền án phí Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Vận tải N còn phải nộp là 3.900.000 đồng.

Chị Cao Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0001471 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực